

Bản án số: 83/2020/HSST
Ngày 22/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ N Hân

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST- HS ngày 28/5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 04/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quang N**, sinh năm 1971

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Con ông: Phạm Quang K (đã chết); Con bà: Phan Thị H (đã chết); Gia đình có 07 anh, chị em; Bị cáo là thứ bảy; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1975 (đã ly hôn); Con: có 2 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền án: Bản án số 58/2017/HSST ngày 23/5/, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2018.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 40/2009/HSST ngày 27/3/2009, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 24/4/2012

Công an phường M, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 72/QĐ-XPHC ngày 26/7/2012 Công an phường T, thành phố B xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC ngày 07/01/2013 Công an phường T, thành phố B xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 25/3/2013 Công an thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/3/2020, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Ngô Trí C, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà B, đường T, tổ 4, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Đình V, sinh năm 1963. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà C, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 16/3/2020 Đội Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực QL 1A cũ thuộc đường M, phường M, thành phố B bắt quả tang Phạm Quang N, sinh năm 1971 ở số nhà A, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại mặt cống thoát nước gần chỗ N đứng 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hê rô in. Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 xe mô tô BKS 98B3-31677.

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tại chỗ 03 gói ma túy trên và đưa N về công an phường M, thành phố B lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 341/KL -KTHS ngày 18/3/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 3 gói

giấy bạc, đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là ma túy Heroine, có khối lượng 0,144 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Quang N khai nhận như sau: Do nghiện ma túy hê rô in nên khoảng 20 giờ ngày 16/3/2020 khi đang ở nhà thì N nảy sinh ý định đi mua ma túy Hêrôin về sử dụng. N điều khiển xe mô tô BKS 98B3-31.677 đi đến khu vực bờ đê C thuộc phường T, thành phố B để mua ma túy, khi đi đến bờ đê N gặp và mua được 03 gói ma túy Hêrôin của một nam thanh niên khoảng hơn 20 tuổi với giá 300.000 đồng. Sau đó, N cầm 3 gói ma túy ở tay trái lên xe mô tô điều khiển đi về đến khu vực trước cửa số nhà 32, đường M, phường M thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như trên. Do sợ hãi N đã thả rơi 3 gói ma túy xuống mặt cống via hè gần chỗ N đứng nhưng vẫn bị thu giữ.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đã được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phạm Quang N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Trí C trình bày: Ngày 16/3/2020, anh có cho bị cáo N mượn chiếc xe mô tô BKS 98B3-31.677 Khi cho N mượn xe, anh không biết N sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội. Ngày 24/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh. Nay anh không có ý kiến gì khác.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người chứng kiến được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, anh C nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Quang N từ 18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/3/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 16/3/2020 Đội Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực QL 1A cũ thuộc đường M, phường M, thành phố B bắt quả tang Phạm Quang N, sinh năm 1972 ở số nhà A, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi Tàng trữ trái phép 0,144 gam ma túy Heroine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mẻ đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với

bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B3- 31.677, N sử dụng đi mua ma túy, qua điều tra đã xác định N mượn của anh Ngô Trí C, sinh năm 1985 ở số nhà 02, ngõ 39, đường Thân Nhân Trung, phường M, thành phố B. Khi cho N mượn xe, anh C không biết N sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội nên ngày 24/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh C, anh C không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Phạm Quang N, do N khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án: gồm 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Quang N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 16/3/2020.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự
Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng